TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 7
(Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 12/4/2025)

A. LÝ THUYẾT

BÀI 19:

KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 – 1427)

1.Một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

a. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa

- Lê Lợi – hào trưởng vùng Lam Sơn, đã tập hợp lực lượng khởi nghĩa.
- Đông đảo anh hùng hào kiệt đã tụ nghĩa về Lam Sơn, trong đó có Nguyễn Trãi.
- Năm 1416, Lê Lợi cùng bộ chỉ huy tổ chức hội thề Lũng Nhai.
- Năm 1418, Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương, dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn.

b. Những năm đầu của cuộc khởi nghĩa (1418 – 1423)

- Nghĩa quân gặp nhiều khó khăn, ba lần phải rút quân lên núi Chí Linh.
- Lê Lợi tạm hòa với quân Minh.
- Mùa hè 1423, nghĩa quân trở về căn cứ Lam Sơn, từng bước khôi phục và phát triển lực lượng.

c. Mở rộng địa bàn hoạt động và giành những thắng lợi đầu tiên (1424 – 1425)

- Năm 1424, theo kế hoạch của Nguyễn Chích, nghĩa quân chuyển địa bàn đánh chiếm Nghệ An.
- Chỉ trong vòng 10 tháng, nghĩa quân đã giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân.

d. Khởi nghĩa toàn thắng (1426 – 1427)

- Tháng 9/1426, nghĩa quân tiến ra Bắc, liên tiếp đánh thắng nhiều trận. Quân Minh buộc phải rút vào thành Đông Quan cố thủ chờ viện binh cuộc khởi nghĩa chuyển sang giai đoạn phản công.

* **Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động:**

- Tháng 11/1426, Vương Thông dẫn viện binh tấn công quân chủ lực của ta ở Cao Bộ.
- Ta mai phục ở Tốt Động – Chúc Động, quân Minh tổn thất nặng nề.
- Nghĩa quân bao vây thành Đông Quan, giải phóng nhiều châu, huyện.

* **Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang:**

- Tháng 10/1427, Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy 15 vạn quân chia thành 2 ngả tiến vào nước ta.
- Quân Minh bị ta phục kích tại Chi Lăng, Liễu Thăng bị chém đầu.
- Số quân còn lại rút chạy về Xương Giang, bị ta truy đuổi và tiêu diệt.
- Mộc Thạnh vội rút quân về nước.

* **Hội thề Đông Quan:**

- Nghĩa quân bao vây thành Đông Quan, Nguyễn Trãi viết thư dụ hàng Vương Thông.
- Ngày 10/12/1427, diễn ra hội thề Đông Quan chấm dứt chiến tranh. Quân Minh rút về nước.

* **Kết quả:** Khởi nghĩa kết thúc thắng lợi.

2. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

* **Nguyên nhân thắng lợi:**

- Tinh thần yêu nước và đoàn kết của dân tộc.
- Chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy.

- Đội ngũ lãnh đạo khởi nghĩa có nhiều người tài giỏi: Lê Lợi, Nguyễn Trãi…

*** Ý nghĩa lịch sử:**

- Lật đổ ách thống trị tàn bạo của nhà Minh.
- Giải phóng đất nước.
- Mở ra thời kì phát triển mới của quốc gia Đại Việt – thời Lê sơ.

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng

Câu 1. Lê Lợi xuất thân từ

A. một thủ lĩnh nông dân. B. một hào trưởng địa phương.
C. một quan lại. D. một nông dân bình thường.

Câu 2. Khi quân Minh tấn công căn cứ Lam Sơn, trước thế mạnh của giặc nghĩa quân đã làm gì?

A. Rút lên núi Chí Linh (Thanh Hóa). B. Rút lên núi Núi Đọ (Thanh Hóa).
C. Rút vào Nghệ An. D. Không hề rút lui, cầm cự đến cùng.

Câu 3. Địa danh – nơi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh là

A. Lũng Nhai (Thanh Hóa). B. Lang Chánh (Thanh Hóa).
C. Lam Sơn (Thanh Hóa). D. Đông Sơn (Thanh Hóa).

Câu 4. Quyết định tạo ra bước ngoặt đầu tiên cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

A. giảng hòa với quân Minh.
B. tiến quan ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động.
C. mai phục, chặn đánh địch ngay từ biên giới.
D. tiến quân vào Nghệ An.

Câu 5. Đâu không phải nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Chấm dứt hai mươi năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.
B. Toàn dân đoàn kết chiến đấu chống ngoại xâm.
C. Đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy nghĩa quân.
D. Nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần yêu nước nồng nàn.

BÀI 20: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)

1.<u>Nhà Lê sơ thành lập</u>

- Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lấy quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long.
- Chính quyền:

+ Hoàng đế nắm mọi quyền hành, là Tổng chỉ huy quân đội.
+ Cả nước chia thành 13 đạo/ thừa tuyên.
+ Dưới đạo là phủ, huyện, châu, xã.

- Luật pháp: ban hành Quốc triều hình luật (luật Hồng Đức) với nhiều nội dung tiến bộ.

- Quân đội: Xây dựng quân đội mạnh, theo chính sách "ngụ binh ư nông".
- Coi trọng việc bảo vệ lãnh thổ.

2. <u>Tình hình kinh tế, xã hội</u>

<u>a. Kinh tế thời Lê sơ</u>

- Nông nghiệp:

+ Ban hành chính sách quân điền, cấm giết trâu bò bừa bãi, cấm điều động dân ohu trong mùa gặt cấy.
+ Đặt một số chức quan chuyên lo sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ.
 Nông nghiệp phục hồi và phát triển.

- Thủ công nghiệp:

+ Thăng Long là trung tâm kinh tế sầm uất với 36 phố phường.
+ Các làng nghề thủ công chuyên nghiệp: gốm Chu Đậu, sắt Vân Chàng…
+ Triều đình lập Cục bách tác chuyên đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền, may mũ áo cho vua quan.

- **Thương nghiệp:**

+ Giao thương với nước ngoài phát triển.
+ Các sản phẩm sành, sứ, vải, lụa, lâm sản quý được thương nhân nước ngoài ưa chuộng.

<u>b. Xã hội thời Lê sơ</u>

- Tầng lớp quý tộc: vua, quan lại, địa chủ có nhiều đặc quyền đặc lợi.
- Nông dân: chiếm số đông, được chia ruộng công, phải nộp thuế và các nghĩa vụ khác.
- Thợ thủ công và thương nhân: không được coi trọng.
- Nô tì giảm dần.

3. <u>Tình hình văn hóa, giáo dục</u>

- Tôn giáo: Nho giáo chiếm vị trí độc tôn. Phật giáo, Đạo giáo bị hạn chế.
- Giáo dục:
+ Dựng lại Quốc Tử Giám ở kinh thành.
+ Ở các đạo, phủ đều có trường học.
+ Thường xuyên mở khoa thi để tuyển chọn quan lại.
+ Nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho.
- Văn học:
+ Văn học chữ Hán chiếm ưu thế: Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi), Quỳnh uyển cửu ca (Lê Thánh Tông).
+ Văn học chữ Nôm: Quốc âm thi tập (Nguyễn Trãi), Hồng Đức quốc âm thi tập (Lê Thánh Tông).
- Sử học: Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên).
- Địa lí: Dư địa chí (Nguyễn Trãi), Hồng Đức bản đồ (Lê Thánh Tông).
- Y học: Bản thảo thực vật toát yếu (Phan Phu Tiên).
- Toán học: Đại thành toán pháp (Lương Thế Vinh), Lập thành toán pháp (Vũ Hữu).
- Nghệ thuật: Nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng.
- Kiến trúc: các công trình lăng tẩm, cung điện.
- Điêu khắc: chất liệu đá, trau chuốt, tỉ mỉ…

4. <u>Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu</u>

- Nguyễn Trãi (1380 – 1442).
- Lê Thánh Tông (1442 – 1497).
- Lương Thế Vinh (1441 – 1496).
- Ngô Sĩ Liên (thế kỉ XV).

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng

Câu 1. Để tập trung quyền lực vào tay nhà vua, vua Lê Thánh Tông đã

A. bãi bỏ một số chức vụ cao cấp, vua trực tiếp nắm mọi quyền hành.

B. đứng đầu là vua và vua đặt ra 6 bộ.

C. vua chỉ bãi bỏ chức Tướng quốc.

D. vua chỉ nắm quyền hành ở trung ương, địa phương do các quan nắm giữ.

Câu 2. Dưới thời vua Lê Thánh Tông cả nước chia làm

A. 5 đạo/thừa tuyên. B. 13 đạo/thừa tuyên.

C. 6 đạo/thừa tuyên. D. 8 đạo/thừa tuyên.

Câu 3. Điểm tiến bộ của Luật Hồng Đức dưới thời Lê sơ là

A. bảo vệ quyền lợi cho vua, hoàng tộc.

B. bảo vệ chủ quyền quốc gia và bảo vệ một số quyền lợi của người phụ nữ.

C. bảo vệ chế độ phong kiến.

D. bảo vệ giai cấp thống trị.

Câu 4. Vua Lê Thánh Tông từng căn dặn Thái bảo Lê Cảnh Huy:

"Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ [nhà Minh] lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu ngươi dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di". (*Đại Việt sử ký toàn thư,* tập 2, Sđd, trang 462).

Lời căn dặn này đã thể hiện tư tưởng:

A. bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

B. nâng cao ý thức chủ quyền của Việt Nam.

C. quyết tâm bảo vệ chủ quyền độc lập cho dân tộc, trừng trị nặng những tội danh bán nước.

D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 5. Hệ tư tưởng chiếm địa vị độc tôn thời Lê sơ là:

A. Phật giáo. B. Đạo giáo.

C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 6. Trong lĩnh vực giáo dục, nhà Lê đã làm gì để tôn vinh những người đỗ đạt?

A. Lập bia đá ở Văn Miếu – Quốc tử giám để lưu danh những người đỗ đạt.

B. Cấp ruộng đất cho những người đỗ Tiến sĩ.

C. Phong quan hàng Ngũ phẩm cho những người đỗ từ Thám hoa trở lên.

D. Cử về làm quan tại địa phương.

Câu 7. Câu nói "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia" là của:

A. Lương Thế Vinh. B. Thân Nhân Trung.

C. Nguyễn Trãi. D. Lê Thánh Tông.

2. Năm 1484, Thân Nhân Chung theo lệnh của vua Lê Thánh Tông đã soạn lời văn cho bia Tiến sĩ đầu tiên khoa Nhâm Tuất (năm 1442) ở Văn Miếu, trong đó có câu " Hiền tài là nguyên khí của quốc gia". Theo em câu nói này có ý nghĩa gì? Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của mình.

C. DẶN DÒ

- Các em học bài kĩ bài cũ
- Đọc trước và trả lời các câu hỏi trong SGK của bài sau

Mọi thắc mắc quý phụ huynh vui lòng liên hệ:

GVBM: NGUYỄN THỊ THẮNG
SĐT: 0962253101